

Số: 2803 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới,
được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-BKHĐT ngày 10/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 48/TTr-KHĐT ngày 29/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 1,2,3,4 mục III tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Bộ KH&ĐT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đài PTTHHP, Báo HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS;
- Công TĐTTP;
- CV: KSTTHC1;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2803/QĐ-UBND ngày 18 / 9 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (01 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)		Cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
			Sở KHĐT	UBND thành phố			DVC trực tuyến	Dịch vụ Bưu chính công ích	
1	2.002551	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài	45 ngày	20 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Toàn trình	Nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Lĩnh vực Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (04 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC
			Sở KHĐT	UBND thành phố			DVC trực tuyến	Dịch vụ Bru chính công ích	
1	1.008423	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Chương trình đầu tư công: 45 ngày; - Dự án nhóm A: 45 ngày; - Dự án nhóm B, nhóm C: 30 ngày	- Chương trình đầu tư công: 20 ngày; - Dự án nhóm A: 15 ngày; - Dự án nhóm B, nhóm C: 10 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Toàn trình	Nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

2	2.001991	Quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư)	20 ngày	10 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Toàn trình	Nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
3	2.002053	Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	30 ngày	15 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Toàn trình	Nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.



4	2.002050	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	20 ngày	10 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có	Toàn trình	Nhận hồ sơ và trả kết quả	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài. - Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.
---	----------	--	---------	---------	-----------------------	----------	------------	---------------------------	---